

Số: 46 /QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng tài trợ của Quỹ học bổng AMA Học kỳ 1 năm học 2018 - 2019 cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27-10-1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-ĐHSP ngày 05/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-ĐHSP ngày 13/01/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ vào Bản ghi nhớ thỏa thuận ngày 01/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Quỹ học bổng AMA;

Căn cứ vào Quỹ học bổng tài trợ của Quỹ học bổng AMA dành cho sinh viên Trường năm học 2018 - 2019;

Căn cứ vào danh sách sinh viên đã được Quỹ học bổng AMA phỏng vấn và xét duyệt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng tài trợ AMA học kỳ 1 năm học 2018 - 2019 cho 90 sinh viên có tên sau (danh sách đính kèm). Mỗi suất trị giá 300USD/học kỳ và sẽ được quy ra VNĐ vào thời điểm sinh viên nhận học bổng.

- 01 sinh viên khóa 40 đã xét năm học 2014 - 2015 (danh sách đính kèm)
- 34 sinh viên khóa 41 đã xét năm học 2015 - 2016 (danh sách đính kèm)
- 19 sinh viên khóa 42 đã xét năm học 2016 - 2017 (danh sách đính kèm)
- 22 sinh viên khóa 43 đã xét năm học 2017 - 2018 (danh sách đính kèm)
- 24 sinh viên khóa 44 mới xét năm học 2018 - 2019 (danh sách đính kèm)

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng CTCT và HSSV, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, các ông (bà) Trưởng các khoa và các sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC, CTCTHSSV.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng
Nguyễn Thị Minh Hồng

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 40 và 41 NHẬN HỌC BỔNG AMA
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Kèm theo Quyết định số 46 /QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 01 năm 2019)

STT	Họ	Tên	MSSV	Nữ	Ngày sinh	Khoa
1	Trần Thị Diễm	Trâm	K40.905.035	x	07/07/1995	GDQP
2	Trần Yên	Nhi	41.01.701.074	x	03/03/1997	Tiếng Anh
3	Trần Nguyễn Kỳ	Duyên	41.01.701.021	x	11/10/1997	Tiếng Anh
4	Nguyễn Hồ Gia	Hân	41.01.605.023	x	13/02/1997	GDCT
5	Lê Thị Hà	Vy	41.01.902.191	x	19/07/1996	GDMN
6	Trần Thị Thanh	Hà	41.01.901.041	x	20/05/1997	GDTH
7	Lê Hồng	Xuyên	41.01.901.226	x	03/10/1997	GDTH
8	Lê Nguyễn Tấn	Phát	41.01.901.137		19/09/1997	GDTH
9	Thái Văn	Lộc	41.01.201.038		02/09/1996	Hóa học
10	Hùng Thúy	Chi	41.01.201.010	x	06/10/1997	Hóa học
11	Võ Nguyễn Hoài	An	41.01.201.001	x	27/04/1997	Hóa học
12	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	41.01.201.052	x	11/05/1997	Hóa học
13	Lê Thành	Đạt	41.01.201.012		17/12/1997	Hóa học
14	Lê Thị Quỳnh	Như	41.01.201.051	x	02/10/1996	Hóa học
15	Phan Lâm Như	Quỳnh	41.01.201.062	x	20/07/1997	Hóa học
16	Đỗ Hoài	Hân	41.01.609.021		26/06/1996	KHGD
17	Trần Thị Hồng	Hải	41.01.609.020	x	19/06/1995	KHGD
18	Trần Thị	Trâm	41.01.609.075	x	10/08/1997	KHGD
19	Lại Văn	Giàu	41.01.609.017		20/06/1996	KHGD
20	Lê Nguyễn Thanh	Thủy	41.01.102.095	x	23/08/1997	Vật lý
21	Phan Anh Tinh	Em	41.01.102.023		20/09/1997	Vật lý
22	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	41.01.102.022	x	06/02/1997	Vật lý
23	Trần Lê	Duy	41.01.301.020		27/12/1997	Sinh học
24	Trần Thị Thu	Thủy	41.01.611.119	x	08/05/1992	TLH
25	Lê Thị Anh	Thư	41.01.101.115	x	17/08/1997	Toán - Tin
26	Lê Hoàng	Hùng	41.01.101.049		24/05/1997	Toán - Tin
27	Đỗ Nguyễn Hoàng	Anh	41.01.101.005		20/02/1996	Toán - Tin
28	Đỗ Thị	Hòa	41.01.101.042	x	30/07/1997	Toán - Tin
29	Trần Bá	Đạt	41.01.101.026		24/07/1997	Toán - Tin
30	Biện Thị Bé	Huệ	41.01.101.048	x	24/05/1995	Toán - Tin
31	Võ Thị Kim	Xen	41.01.601.131	x	26/02/1996	Ngữ văn
32	Trần Yên	Minh	41.01.601.060	x	05/10/1997	Ngữ văn
33	Vũ Thị	Hòa	41.01.601.030	x	11/06/1997	Ngữ văn
34	Nguyễn Hoàng	Nhân	41.01.601.074		02/08/1997	Ngữ văn
35	Nguyễn Minh	Dương	41.01.601.019		05/05/1997	Ngữ văn

Danh sách có tất cả 35 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 42 NHẬN HỌC BỔNG AMA
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Kèm theo Quyết định số 46 /QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 01 năm 2019)

STT	Họ	Tên	MSSV	Nữ	Ngày sinh	Khoa
1	Đặng Tấn	Nam	42.01.103.044		18/01/1998	CNTT
2	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	42.01.603.075	x	05/06/1998	Địa lý
3	Mai Thị Lệ	Huyền	42.01.603.022	x	02/02/1998	Địa lý
4	Lê Thị	Lệ	42.01.904.026	x	10/08/1998	GDDB
5	Nguyễn Thị Ái	Nhi	42.01.904.083	x	09/02/1996	GDDB
6	Nguyễn Hoàng	Minh	42.01.904.082		09/11/1997	GDDB
7	Nguyễn Thị Như	Ngọc	42.01.904.036	x	04/06/1997	GDDB
8	H' Lê Na	Niê	42.01.601.150	x	06/03/1998	Ngữ văn
9	Phạm Thị Kiều	Tiên	42.01.601.095	x	11/11/1997	Ngữ văn
10	Tăng Chí	Linh	42.01.601.059		30/07/1998	Ngữ văn
11	Nguyễn Thị	Liên	42.01.601.053	x	24/02/1997	Ngữ văn
12	Hồ Văn Nhật	Trường	42.01.301.124		28/06/1998	Sinh học
13	Sơn Ngọc	Huy	42.01.701.030		26/08/1998	Tiếng Anh
14	Nguyễn Thị Thu	Ba	42.01.702.003	x	26/01/1998	Tiếng Nga
15	Phạm Văn	Lộc	42.01.611.157		02/02/1994	Tâm lý học
16	Nguyễn Thị Mai	Hương	42.01.101.067	x	14/01/1998	Toán-Tin
17	Trần Thị Kim	Uyên	42.02.101.174	x	12/09/1998	Toán-Tin
18	Hà Thanh	Sang	42.01.102.141		14/09/1998	Vật lý
19	Ngô Thị Bích	Phương	42.01.102.096	x	14/06/1998	Vật lý

Danh sách có tất cả 19 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng



**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 43 NHẬN HỌC BỔNG AMA
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Kèm theo Quyết định số 46 /QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 01 năm 2019)

STT	Họ	Tên	MSSV	Nữ	Ngày sinh	Khoa
1	Phạm Thị Thu	Yến	43.01.603.082	x	11/06/1999	Địa lý
2	Hoàng Thị Bảo	Ngọc	43.01.603.045	x	12/12/1999	Địa lý
3	Biện Thị	Chiến	43.01.605.004	x	18/02/1999	GDCT
4	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	43.01.904.026	x	17/04/1997	GDDB
5	Lương Thị Bé	Hiên	43.01.904.008	x	13/03/1997	GDDB
6	Kiều Thị	Thảo	43.01.904.033	x	13/07/1999	GDDB
7	Phan Nữ Ngọc	Huyền	43.01.904.010	x	28/09/1994	GDDB
8	Trần Thị	Giàu	43.01.902.037	x	13/10/1999	GDMN
9	Bùi Thị Hồng	Cam	43.01.902.011	x	02/02/1999	GDMN
10	Mai Thị Phương	Anh	43.01.901.016	x	10/02/1999	GDTH
11	Trần Duy	Phương	43.01.901.150		03/12/1997	GDTH
12	Lê Thị	Huyền	43.01.901.069	x	09/08/1998	GDTH
13	Vũ Tuấn	Huy	43.01.201.022		13/09/1999	Hóa học
14	Đinh Mạnh	Cường	43.01.602.006		01/11/1998	Lịch sử
15	Phạm Thị Ly	Na	43.01.601.048	x	17/04/1998	Ngữ văn
16	Nguyễn Đắc Kim	Phụng	43.01.601.065	x	27/11/1999	Ngữ Văn
17	Phan Nhật	Trân	43.01.702.022	x	10/07/1999	Tiếng Nga
18	Nguyễn Thị	Yến	43.01.704.037	x	10/10/1999	Tiếng Trung
19	Nguyễn Thị Thu	Diệu	43.01.704.004	x	01/01/1999	Tiếng Trung
20	Mai Đình	Phúc	43.01.612.101		27/12/1993	Tâm lý học
21	Nguyễn Tiên	Dũng	43.01.101.013		02/07/1999	Toán - Tin
22	Võ Ngọc Mỹ	Duyên	43.01.101.129	x	14/09/1998	Toán - Tin

Danh sách có tất cả 22 sinh viên



Nguyễn Thị Minh Hồng

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 44 NHẬN HỌC BỔNG AMA
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Kèm theo Quyết định số 46 /QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 01 năm 2019)

STT	Họ	Tên	MSSV	Nữ	Ngày sinh	Khoa
1	Giáp Hoàng	Yến	44.01.904.064	x	14/06/1999	GDDB
2	Nông Thị	Hảo	44.01.603.031	x	16/08/2000	Địa lý
3	Trần Thị Huỳnh	Tiên	44.01.301.074	x	01/01/2000	Sinh học
4	Đặng Thị Thanh	Quyên	44.01.902.152	x	20/02/2000	GDMN
5	Đặng Huyền	Trang	44.01.904.053	x	09/05/2000	GDDB
6	Huỳnh Trúc	Phương	44.01.611.181	x	19/10/2000	Tâm lý học
7	Lê Trần Quốc	Khánh	44.01.201.049		02/09/2000	Hóa học
8	Nguyễn Hoài	Trọng	44.01.301.083		19/12/2000	Sinh học
9	Bạch Quang	Linh	44.01.601.108		24/08/2000	Ngữ văn
10	Lâm Thị Cẩm	Giang	44.01.601.012	x	15/02/2000	Ngữ văn
11	Trần Phương	Linh	44.01.601.022	x	01/01/1999	Ngữ văn
12	Mai Thị	Huyền	44.01.904.021	x	14/04/2000	GDDB
13	Huỳnh Thị Thu	Thảo	44.01.609.056	x	04/12/2000	KHGD
14	Nguyễn Thị Minh	Thư	44.01.611.179	x	20/08/1995	Tâm lý học

Danh sách có tất cả 14 sinh viên



HIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng